

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Phạm Thị Bích Lệ

2/Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 07/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân L

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thúy T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1 – Chức vụ: Phó giám đốc quỹ tín dụng Chợ L (Có mặt).

(*Theo Giấy ủy quyền số 08/UQ-QTDCL ngày 02/3/2024*),

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Lệ C, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Trong đơn khởi kiện đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Lê Thị Lệ C cùng bà Huỳnh Thị H có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân L (Sau đây gọi tắt là “Quỹ tín dụng”) theo hợp đồng tín dụng số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021 với số tiền vay 20.205.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng và lãi suất 11,64%/năm, lãi phạt quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, hình thức trả gốc và lãi là góp theo định kỳ từ ngày 02/12/2021 đến 01/12/2022, định kỳ hàng ngày góp 55.356 đồng tiền gốc và lãi là 6.444 đồng. Người cùng bà C đứng vay là bà Huỳnh Thị H cùng ký hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Bà Lê Thị Lệ C và bà Huỳnh Thị H được giải ngân thông qua giấy nhận nợ ngày 01/12/2021 được thể hiện tại phiếu chi ngày 01/12/2021 số CT 0002/PC người nhận là Lê Thị Lệ C.

Từ khi vay bà Lê Thị Lệ C và bà H liên đới trả cho Q tín dụng tính đến ngày 31/10/2024 là 6.592.000 đồng, số tiền còn lại là 16.768.000 đồng chưa thanh toán theo thỏa thuận nên yêu cầu bà C và bà H cùng liên đới trả nợ cho Q tín dụng với số tiền trên.

Quá trình tố tụng, đại diện Quỹ tín dụng thay đổi yêu cầu, buộc bà Lê Thị Lệ C có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc là 14.503.272 đồng, tiền lãi 1.688.328 đồng, tổng cộng là 16.191.600 đồng, không yêu cầu tính lãi tiếp theo. Đối với số tiền phí thu hộ 576.400 đồng Quỹ tín dụng không yêu cầu bà C trả cho Q tín dụng và thống nhất theo trình bày của bà C thừa nhận khoản nợ này do bà C vay và nhận tiền, bà H không nhận tiền, không vay nhưng do bà C nhờ bà H ký kế thừa vì bà C không có người bảo lãnh.

-Bị đơn bà Lê Thị Lệ C đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ nhưng bà C làm đơn xin vắng mặt, không tham gia hòa giải nên vụ án không hòa giải được và đưa ra xét xử. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai của bị đơn bà Lê Thị Lệ C ngày 06/3/2025 trình bày: Đối với số nợ Quỹ tín dụng yêu cầu và khởi kiện bà C thừa nhận có vay và thống nhất theo số nợ Quỹ tín dụng yêu cầu là của cá nhân bà C vay và sử dụng, bà Huỳnh Thị H chỉ là ký tên kế thừa do bà C không có chồng kế thừa nghĩa vụ trả nợ nên bà C không thống nhất buộc bà H phải liên đới trả nợ cùng bà Chí Đ với khoản nợ này. Lý do bà C không thực hiện nghĩa vụ góp theo định kỳ theo thỏa thuận là do người thu tiền góp hàng ngày của bà đã lừa dối mượn 2.500.000 đồng hứa trả lại cho bà để góp cho Quỹ tín dụng nhưng sau đó bỏ đi, bà có đề nghị quỹ tín dụng can thiệp giải quyết nhưng không được giải quyết, từ đó bà không tiếp tục góp theo định kỳ cho quỹ tín dụng. Khi bà không thực hiện góp định kỳ thì đại diện quỹ tín dụng có làm việc với bà và thỏa thuận mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nhưng khi thỏa thuận xong đại diện Quỹ tín dụng đã thu tiền 1.000.000 đồng của bà mà còn đến nhà gặp mẹ bà thu thêm nên từ đó làm mẹ bà tức và bị đột quỵ nên bà C không đồng ý trả số nợ còn lại cho quỹ tín dụng.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2025 như sau: Bà H không phải là người vay và nhận

tiền cùng sử dụng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021. Bà H được cán bộ Quỹ tín dụng giải thích ký vào các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ là ký cho em gái bà vay, do em bà không có người kế thừa nghĩa vụ nên nhờ bà ký giúp, nếu trường hợp bà C không còn thì bà H chịu trách nhiệm trả nợ cho bà C. Vì vậy, bà H ký hợp đồng cùng với bà Lê Thị Lệ C nhưng thực tế tiền vay do em là Lê Thị Lệ C nhận và sử dụng. Bà không đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng và thống nhất số nợ Quỹ tín dụng khởi kiện là do bà Lê Thị Lệ C vay và chịu trách nhiệm trả nợ với Quỹ tín dụng và bà H làm đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Lệ C chịu trách nhiệm trả nợ tiền gốc vay hiện nay chưa trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021 tiền nợ gốc còn là 14.503.272 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm lẻ ba ngàn hai trăm bảy mươi đồng*), tiền lãi 1.688.328 đồng. Tổng cộng là 16.191.600 đồng, không yêu cầu tính lãi tiếp theo cả trong giai đoạn thi hành án và thống nhất theo trình bày của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thị Lệ C.

Bị đơn Lê Thị Lệ C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H có đơn xin xử vắng mặt, không có ý kiến thay đổi gì về trình bày về khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về quan điểm giải vụ án như sau:

+ Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự quy định về thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, thời hạn giải quyết, trình tự thủ tục hòa giải và thời hạn chuyển giao hồ sơ sang viện kiểm sát.

+ Về tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

+ Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bị đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân L đối với bị đơn là cá nhân, bị đơn có địa chỉ thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng L đối với bị đơn bà Huỳnh Thị H. Nội dung thay đổi không làm ảnh hưởng quyền lợi của bà H và đã được bị đơn thống nhất nên Tòa án thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bị đơn bà Huỳnh Thị H là phù hợp quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lê Thị Lệ C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà C và bà H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung khởi kiện:* Đối với hợp đồng tín dụng số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021 do giám đốc quỹ tín dụng L ký với bà Lê Thị Lệ C và bà Huỳnh Thị H với nội dung như sau: Số tiền vay 20.205.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 02/12/2021 đến ngày 01/12/2022, lãi suất quy đổi là 23,22%/năm, hình thức trả nợ theo kỳ 365 kỳ (tương ứng 365 ngày) trả góp theo ngày tiền gốc là 55.365 đồng và lãi theo ngày là 6.444 đồng. Như vậy, căn cứ vào thẩm quyền ký kết và nội dung thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét hợp đồng tín dụng số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021 được giao kết giữa bên có thẩm quyền của Quỹ tín dụng Chợ L với bà Lê Thị Lệ C và bà Huỳnh Thị H, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện giữa hai bên, nội dung thỏa thuận về cho vay và trả lãi không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm xã hội nên có hiệu lực. Bên Quỹ tín dụng L đã thực hiện giải ngân cho bà Lê Thị Lệ C nhận theo phiếu chi số CT 0002/PC ngày 01/12/2021 trên cơ sở giấy đề nghị vay vốn ngày 01/12/2021 và giấy nhận nợ số 01/12/2021 có bà C và bà H ký. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Lê Thị Lệ C đã nhận đủ tiền vay, theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định bà Lê Thị Lệ C còn nợ Quỹ tín dụng tiền gốc là 14.503.272 đồng, tiền lãi 1.688.328 đồng tính đến 31/10/2024 phù hợp lời thừa nhận nợ của bà Lê Thị Lệ C và bà Huỳnh Thị H thể hiện tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án (BL 47-48). Như vậy, căn cứ hợp đồng đã ký, bà Lê Thị Lệ C đã vi phạm Điều 2 của Hợp đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số nợ bà C còn nợ của Quỹ tín dụng là có căn cứ. Bà Lê Thị Lệ C trình bày không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng 2021.3624/CL ngày 01/12/2021 vì lý do giữa bà và đại diện Quỹ tín dụng đã thỏa thuận lại về phương thức trả gốc và lãi theo ngày, chuyển sang trả hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng đại diện quỹ tín dụng đã thu theo thỏa thuận nhưng tiếp tục thu của mẹ bà C làm cho mẹ bà tức đột quỵ. Từ đó bà C không đồng ý trả nợ cho quỹ tín dụng. Tuy nhiên, bà C không đưa ra chứng cứ chứng minh về việc thỏa thuận và thu nợ và sự đột quỵ của mẹ bà C có liên quan đến việc Quỹ tín dụng thu nợ của bà C nên Quỹ tín dụng yêu cầu bà Lê Thị Lệ C phải có nghĩa vụ trả nợ còn lại theo Hợp đồng với dư nợ gốc là 14.503.272 đồng, tiền lãi 1.688.328 đồng,

tổng cộng 16.191.600 đồng, Quỹ tín dụng không tính lãi tiếp theo là đúng quy định tại Điều 30, Điều 49, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hợp nhất Số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 và Thông tư 39/2016 TT-N ngày 30/12/2016 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đối với quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Lê Thị Lệ C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự mà nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 92; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 30; Điều 49; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN Việt Nam ngày 30/12/2016. Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L đối với bị đơn bà Lê Thị Lệ C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Lê Thị Lệ C phải trả cho Q tín dụng nhân dân Chợ Lầu số tiền 16.191.600 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 14.503.272 đồng, tiền lãi là 1.688.328 đồng theo Hợp đồng số 2021.3624/CL ngày 01/12/2021.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Lệ C phải nộp 809.580 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 416.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009228 ngày 20/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-4-2025). Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Thảo